

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TB
TỈNH PT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 5 - 2025

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TB-TỈNH PT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Mạnh Cường.

2. Bà Vương Thị Thu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TB;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh PT tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện TB, tỉnh PT; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về: *“Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thúy**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu 11, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh PT.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quang C**, sinh năm 1986 ; Địa chỉ: Khu 11, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh PT.

(Chị Thúy có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thúy và anh C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau ngày 18 tháng 3 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TB, huyện TB, tỉnh PT. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T sinh sống tại Khu 11, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh PT. Đến tháng 8 năm 2024, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, anh C không có trách nhiệm với vợ con

nên cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Mặc dù gia đình hai bên nội ngoại đã nhiều lần hòa giải để chị Thúy và anh C hàn gắn nhưng không thành, chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2024. Nay chị Thúy xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không về C sống với nhau được nên chị Thúy yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con C: Chị T và anh C có 01 con C là cháu: Nguyễn Quang V, sinh ngày 20/10/2023. Hiện nay cháu V đang ở cùng với chị Thúy. Khi ly hôn, chị Thúy xin được trực tiếp nuôi dưỡng con C, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản C, nợ C, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Thúy không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C không đến Tòa án để giải quyết, không có bản trình bày ý kiến, vắng mặt tại tất cả các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.*

** Theo thông tin bố đẻ anh Nguyễn Quang C là ông Nguyễn Văn Chính cung cấp cũng như kết quả xác minh tại địa phương thị trấn TB, huyện TB cho thấy: Anh C và chị Thúy kết hôn với nhau năm 2023. Sau khi kết hôn, anh C và chị Thúy về ở cùng nhà ông Chính tại khu 11, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh PT. Quá trình C sống, chị Thúy và anh C phát sinh mâu thuẫn do bất đồng lối sống, quan điểm sống, cách cư xử không hợp. Từ tháng 8/2024 đến nay, chị Thúy và anh C ly thân, không còn C sống với nhau. Nay chị Thúy xin ly hôn, ông Chính được anh C cho biết quan điểm của anh C như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng anh không nhất trí ly hôn, chị T xin ly hôn là việc của chị T.

Về con C: Anh C xác nhận anh và chị Thúy có 01 con C là cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 20/10/2023. Hiện nay cháu V đang ở cùng chị Thúy. Nếu ly hôn, anh nhất trí giao cháu V cho chị Thúy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục do cháu còn rất nhỏ. Chị Thúy không yêu cầu cấp dưỡng nên anh không cấp dưỡng.

Về tài sản C, nợ C, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về sự vắng mặt tại Tòa án để giải quyết việc chị Thúy xin ly hôn anh C: Do công việc của anh C rất bận, chỉ về nhà tại khu 11, thị trấn TB, huyện TB vào cuối tuần nên anh C xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị Thúy và anh và ông Chính xác định đã nhận thay anh C các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao lại cũng như thông báo cho anh C biết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Tòa

án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự là vắng mặt không có lý do; Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tình tiết của vụ án, các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy được ly hôn với anh Nguyễn Quang C.

[2]. Về con C: Giao cho chị Nguyễn Thị Thúy được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con C là cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 20/10/2023. Anh Nguyễn Quang C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Thúy không yêu cầu.

[3]. Về tài sản C, vay nợ C và các vấn đề khác: không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Tranh chấp ly hôn, nuôi con C giữa chị Nguyễn Thị Thúy và anh Nguyễn Quang C. Bị đơn là anh C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu 11, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh PT. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do, chị Nguyễn Thị Thúy đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải nên vụ án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thúy có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Quang C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Thúy, anh C là đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thúy và anh Nguyễn Quang C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và

đăng ký kết hôn nhau ngày 18 tháng 3 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TB, huyện TB, tỉnh PT, do vậy hôn nhân giữa chị Thúy và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình C sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói C, cuộc sống không hạnh phúc và thực tế là chị Thúy và anh C đã sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau; không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hơn nữa quá trình giải quyết vụ án anh C đã được triệu hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do; Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương và lấy lời khai của bố đẻ anh C là ông Nguyễn Văn Chính cũng xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh C không có hạnh phúc. Vì vậy, cần xử cho chị Thúy được ly hôn với anh C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con C*: Chị Thúy và anh C có 01 con C là cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 20/10/2023. Hiện nay cháu V đang được chị Thúy trực tiếp nuôi dưỡng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Tòa án xác minh, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Con C của chị Thúy và anh C hiện đang dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của người mẹ, vì vậy giao con C cho chị Thúy nuôi dưỡng là phù hợp.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Thúy tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4]. *Về tài sản C, nợ C, công sức đóng góp cho gia đình, các vấn đề khác*: Chị Thúy không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Thúy phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Căn cứ vào*: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy được ly hôn với anh Nguyễn Quang C.

[3]. *Về con C*: Giao cho chị Nguyễn Thị Thúy được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con C là cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 20/10/2023, (Cháu V hiện đang ở cùng với chị T). Anh Nguyễn Quang C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Thúy không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con C;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[4]. *Về tài sản C, vay nợ C và các vấn đề khác*: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thúy phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thúy đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001978 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện TB.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn TB;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Luyện